

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2017/DS-PT**

Ngày: 13/7/2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hương

Các Thẩm Phán:

Ông Lê Văn Quý

Ông Nguyễn Công Sự

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Thị Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở
phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLPT-DS ngày
06 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số **08/2017/DS-ST** ngày 28/3/2017 của Tòa án
nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/QĐ-PT ngày 14/6/2017
và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2017/QĐ-PT ngày 30/6/2017 giữa các
đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ BV 88.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Hội đồng
thành viên.

Địa chỉ: Km2, đường số 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư
Nguyễn P – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn:

Ông Lê Đức M, sinh năm 1954.

Địa chỉ: E, khu phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức M – Giám đốc.

Địa chỉ: Km2, đường số 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M và Công ty Trách nhiệm hữu hạn K: Bà **Hồ Xuân H**, sinh năm 1962 (văn bản ủy quyền ngày 14/11/2016).

Địa chỉ: E2-6, khu phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Phan Thiên V** – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Ông T, bà H, luật sư V, luật sư P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ BV 88 (Công ty TNHH DV BV 88) do ông Nguyễn Văn T đại diện trình bày:

Năm 2006, ông Lê Đức M thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ BV 88, vốn điều lệ ban đầu là 1.000.000.000đ. Ông M góp 75% và là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc của công ty. Năm 2009 Công ty tăng vốn điều lệ lên 2.000.000.000đ. Vào ngày 06/3/2009, ông M nộp vào tài khoản Công ty TNHH DV BV 88 số tiền 716.770.000đ, vốn góp của ông M vẫn chiếm 75%. Sau đó Công ty TNHH DV BV 88 đã chuyển số tiền 716.770.000đ vào tài khoản Công ty Toyota BH để mua xe ô tô Fortuner mới 100%, biển số 60S-1288. Công ty TNHH DV BV 88 sử dụng xe cho hoạt động của công ty và hàng năm đều được khấu hao tài sản.

Ngày 08/9/2011 ông Lê Đức M đã chuyển nhượng cho ông T số vốn góp 1.140.000.000đ theo hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/2011-HĐCNV (bao gồm cả xe ô tô Fortuner 60S-1288), tương đương 57% vốn điều lệ của Công ty. Do phần vốn góp của ông T lớn nhất nên ông T là chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty. Khi ông T tiếp nhận Chủ tịch Hội đồng thành viên thì ông M không bàn giao sổ sách mà chỉ bàn giao con dấu vào ngày 20/7/2011. Ông T là người đóng dấu các hóa đơn, chứng từ và để ông M đóng vào các quyết định điều động nhân viên của công ty.

Vào ngày 05/10/2013 ông M – là giám đốc điều hành, không được sự ủy quyền của ông T đã tự ý ký hợp đồng bán xe ô tô biển số 60S-1288 cho vợ là bà Hồ Xuân H - Phó giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn K (Công ty TNHH LK) với giá 100.000.000đ. Công ty TNHH LK đăng ký biển số mới là 60A-12071. Khi ông M ký hợp đồng mua bán xe ô tô thì ông T không biết, số tiền ghi trong hợp đồng không đúng với giá trị thực của xe ô tô và Công ty TNHH LK cũng không thanh toán số tiền trên cho Công ty TNHH DV BV 88. Ngày 21/10/2013 ông M yêu cầu kế toán viết hóa đơn giá trị gia tăng, kế toán không viết nên ông M tự viết và tự ký tên, đóng dấu hóa đơn, ông T thấy nhưng không ngăn cản. Thực tế hóa đơn số 0000784 ngày 21/10/2013 đã được quyết toán thuế đầu ra tại Chi cục Thuế huyện N, số tiền thuế 10% ghi trên hóa đơn đã trừ vào tiền lương của ông Lê Đức M, nay Công ty TNHH DV BV 88 đồng ý trả lại cho ông M số tiền 10.000.000đ.

Nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng mua bán xe ô tô do ông Lê Đức M ký ngày 05/10/2013 vô hiệu, đề nghị hủy hợp đồng trên, buộc ông M

và Công ty TNHH LK phải trả lại xe ô tô cho Công ty TNHH DV BV 88, đồng thời buộc ông M và Công ty TNHH LK phải thanh toán giá trị khấu hao tài sản từ ngày 05/10/2013 cho đến nay là 301.165.541đ.

Bị đơn Lê Đức M do bà Hồ Xuân H đại diện trình bày:

Từ năm 2009 đến nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn LK (Công ty TNHH LK) trực tiếp quản lý toàn bộ hồ sơ liên quan đến chiếc xe ô tô biển số 60S-1288 và ông M là người sử dụng xe này. Việc mua bán xe ô tô đều được Hội đồng thành viên Công ty TNHH DV BV 88 xác nhận (cụ thể là bản thỏa T và cam kết ngày 19/12/2009 và biên bản họp hội đồng thành viên ngày 23/01/2014 đều xác định xe ô tô là của Công ty TNHH LK).

Việc góp vốn vào Công ty TNHH DV BV 88 của các thành viên đều bằng tiền mặt chứ không phải góp bằng hiện vật, được thể hiện trong biên bản họp Hội đồng thành viên và thông báo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trước đó, Công ty TNHH LK đã yêu cầu trả xe ô tô, ông T đồng ý nên ngày 05/10/2013 ông M ký hợp đồng mua bán xe ô tô. Ngày 21/10/2013, ông M trình bày vấn đề ký kết hợp đồng mua bán xe ngày 05/10/2013 giữa Công ty TNHH DV BV 88 với Công ty TNHH LK và đưa 02 bản hợp đồng cho ông T xem. Khi ký hợp đồng mua bán xe thì ông M không được ủy quyền nhưng ông M đã ký hợp đồng với tư cách là giám đốc công ty nên việc ký hợp đồng mua bán xe là hợp pháp. Xe ô tô là của Công ty TNHH LK nhưng thời điểm này Công ty TNHH DV BV 88 đứng tên trên giấy tờ xe nên phải lập hợp đồng mua bán với giá 100.000.000đ để hợp thức hóa việc trả xe. Tại hợp đồng mua bán xe cũng nêu rõ bên B không phải trả tiền theo biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH DV BV 88 ngày 19/12/2009. Hiện nay xe ô tô do Công ty TNHH LK đứng tên sở hữu, biển số xe là 60A-120.71.

Tiền mua xe ô tô 60S-1288 (biển số mới 60A-120.71) là của Công ty TNHH LK. Nếu Công ty LK đề trả tiền mua xe thì Công ty TNHH DV BV 88 không được khấu hao tài sản nên ngày 06/3/2009 ông M phải dùng tiền mặt của Công ty TNHH LK nộp vào tài khoản của Công ty TNHH DV BV 88, sau đó ông M dùng tài khoản của Công ty TNHH DV BV 88 để chuyển tiền cho Công ty Toyota BH. Mục đích của việc làm trên là để sau này Công ty TNHH DV BV 88 được khấu hao tài sản. Tháng 3/2009 ông M vừa là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH DV BV 88 vừa là giám đốc của Công ty TNHH LK, nên Công ty TNHH LK giao cho ông M 716.770.000đ không lập hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, tại Biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH DV BV 88 ngày 19/12/2009 (lúc này Hội đồng thành viên Công ty TNHH DV BV 88 có 02 người là ông M và ông Nguyễn Hùng Thắng), bản thỏa T và cam kết, Hợp đồng ủy quyền cùng ngày 19/12/2009 đều thể hiện xe ô tô 60S-1288 là của Công ty TNHH LK cho Công ty TNHH DV BV 88 mượn.

Ngày 19/5/2010 ông M và ông T ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, nội dung ông M chuyển nhượng cho ông T 50% vốn góp tương đương 1.000.000.000đ đồng. Ngày 08/6/2010 ông T nộp tiền mua cổ phần cho ông M

thể hiện bằng biên nhận nhận tiền. Mặc dù ngày 09/9/2011 ông T mới đứng tên người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH DV BV 88 trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 3) nhưng thực tế từ ngày 01/6/2010 ông T đã tham gia điều hành Công ty với chức danh Phó Tổng giám đốc. Ngày 20/7/2011 ông M đã bàn giao con dấu cho ông T, còn sổ sách chứng từ thì ông T đã kiểm tra từ tháng 2/2010 trước khi góp vốn, sau này ông M có bàn giao nhưng không lập biên bản.

Nay ông T đại diện Công ty TNHH DV BV 88 yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 05/10/2013, buộc ông M và Công ty TNHH LK phải trả lại xe ô tô 60A-120.71, đồng thời buộc thanh toán khấu hao tài sản số tiền 301.165.541đ thì ông M không đồng ý, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông M xác định không tranh chấp phần vốn góp với ông T.

Bị đơn ông Công ty TNHH LK do bà Hồ Xuân H đại diện trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông M. Công ty TNHH LK không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 220, 264, 266 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 428, 429 của Bộ luật dân sự 2005; Pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH dịch vụ BV 88 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Lê Đức M và Công ty TNHH LK.

2. Về án phí: Công ty TNHH dịch vụ BV 88 phải chịu 41.446.621 đồng án phí DSST. Khấu trừ vào số tiền 17.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003710 ngày 10/7/2015 và biên lai thu số 001925 ngày 21/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Công ty TNHH dịch vụ BV 88 còn phải nộp thêm 24.196.621 đồng.

Chi phí thẩm định giá: Công ty TNHH dịch vụ BV 88 phải chịu 9.011.000 đồng (đã nộp xong).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/4/2017, Công ty TNHH DV BV 88 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 10/4/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty TNHH DV BV 88 làm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được xem xét theo quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Công ty TNHH DV BV 88:

Công ty TNHH DV BV 88 yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 05/10/2013 và yêu cầu Công ty TNHH LK phải trả lại xe ô tô biển số 60A-120.71, đồng thời buộc thanh toán khấu hao tài sản số tiền là 301.165.541đ.

Xét về hợp đồng mua bán xe thấy rằng: Về nguồn gốc số tiền 716.770.000đ mua xe do ông M nộp vào tài khoản của Công ty TNHH DV BV 88 tại Ngân hàng vào ngày 06/3/2009 (BL41, 42). Cùng ngày 06/3/2009, Công ty TNHH DV BV 88 chuyển số tiền 716.762.000đ để thanh toán mua ô tô theo Lệnh chi số 02 (BL 43,44) cho đơn vị nhận tiền là Doanh nghiệp tư nhân Toyota BH. Ông T khai chiếc xe ô tô trên do ông M góp vốn vào Công ty TNHH DV BV 88. Tuy nhiên, theo “Danh sách thành viên sau khi thay đổi” (BL 196) được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cung cấp thì phần vốn góp của các thành viên vào Công ty TNHH DV BV 88 là tiền Việt Nam. Ngoài ra, cũng không có chứng cứ nào chứng M việc ông M góp vốn vào Công ty TNHH DV BV 88 bằng chiếc xe ô tô nói trên. Hơn nữa, theo biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH DV BV 88 ngày 31/7/2009 (BL 131) thì thời điểm thay đổi vốn điều lệ từ 1.000.000.000đ lên 2.000.000.000đ là ngày 03/8/2009, trong khi ông M nộp tiền vào tài khoản Công ty TNHH DV BV 88 ngày 06/3/2009 (BL 41). Theo biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH DV BV 88 ngày 19/12/2009 đã xác định xe ô tô biển số 60S-1288 (biển số mới 60A-120.71) là của Công ty TNHH LK do ông M làm giám đốc, nội dung biên bản thể hiện: “...ông M có quyền lấy lại xe bất kỳ lúc nào khi công ty TNHH LK có nhu cầu. Công ty 88 phải có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT và làm thủ tục bán lại cho công ty LK để ông Lê Đức M đăng ký tài sản...” (BL 84). Công ty TNHH DV BV 88 cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000784 ngày 21/10/2013, hóa đơn này đã được quyết toán thuế. Số tiền thuế giá trị gia tăng này do ông M đóng.

Như vậy có cơ sở xác định chiếc xe ô tô là tài sản của công ty TNHH LK cho Công ty TNHH DV BV 88 đứng tên nhằm sử dụng tiền khấu hao tài sản như lời khai của phía bị đơn.

Về thẩm quyền ký hợp đồng:

Tại thời điểm ký hợp đồng bán xe thì ông M không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty, việc ông M bán xe cũng không có ý kiến của Hội đồng thành viên là không đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Doanh nghiệp năm 2005. Hơn nữa, như nhận định trên chiếc xe ô tô là của Công ty TNHH LK, việc ông M ký hợp đồng mua bán xe với Công ty TNHH LK ngày 05/10/2013 chỉ là giả tạo nhằm mục đích trả lại chiếc xe cho Công ty

TNHH LK, không có việc thanh toán tiền mua xe như nội dung hợp đồng đã ký (BL 350).

Như vậy, cấp sơ thẩm nhận định chiếc xe ô tô biển số 60S-1288 (biển số mới 60A-120.71) thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH LK là đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH DV BV 88 mà không nhận định để xác định hợp đồng mua bán xe bị vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2005 là không đúng.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

Công ty TNHH DV BV 88 có 04 thành viên, việc định đoạt tài sản của công ty phải có ý kiến của các thành viên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Doanh nghiệp năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các thành viên còn lại là ông Nguyễn Hùng Thắng và ông Nguyễn Văn Điệp tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bỏ sót tư cách đương sự. Kháng nghị của Viện kiểm sát về phần này là có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung: Kháng nghị cho rằng ông M ký hợp đồng mua bán xe là không đúng thẩm quyền, việc ký hợp đồng mua bán xe là giả tạo nên hợp đồng mua bán xe bị vô hiệu. Nội dung kháng nghị về phần này là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần nội dung kháng nghị cho rằng cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, việc rút một phần kháng nghị là có căn cứ nên chấp nhận.

Do cấp sơ thẩm bỏ sót tư cách đương sự, đường lối giải quyết vụ án không đúng, cấp phúc thẩm không khắc phục được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Nguồn gốc xe ô tô do Công ty TNHH DV BV 88 mua của Doanh nghiệp tư nhân Toyota BH. Hóa đơn và lệnh chi tiền đều ghi cho người mua là Công ty TNHH DV BV 88. Bản thỏa T và cam kết ngày 19/12/2009 không có giá trị về mặt pháp lý vì theo quy định của pháp luật xe ô tô là loại tài sản phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, pháp luật không quy định việc đứng tên dùm nên bị đơn cho rằng Công ty TNHH DV BV 88 đứng tên chiếc xe dùm Công ty TNHH LK là không đúng. Hợp đồng mua bán xe ngày 05/10/2013 là vô hiệu vì giao dịch này không có thật. Công ty TNHH LK cho rằng xe là tài sản của mình nhưng Công ty TNHH LK là bên mua trong hợp đồng mua tài sản của chính mình là điều vô lý. Vì hợp đồng mua bán xe là vô hiệu, xe ô tô là của Công ty TNHH DV BV 88 nên Công ty TNHH LK phải trả lại cho Công ty TNHH DV BV 88. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên hợp đồng mua bán xe bị vô hiệu, buộc Công ty TNHH LK phải trả lại chiếc xe ô tô cho Công ty TNHH DV BV 88.

[5] Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Xe ô tô biển số 60S-1288 (biển số mới 60A-120.71) thực chất là của Công ty TNHH LK. Do ông M vừa là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH DV BV 88, vừa là giám đốc Công ty TNHH LK, mà Công ty TNHH 88 có nhu cầu mượn ô tô để khấu hao tài sản nên Công ty TNHH LK để cho Công ty TNHH DV BV 88 đứng tên chủ sở hữu xe. Việc ông M và Công ty TNHH LK ký hợp đồng mua bán xe là để trả lại chiếc xe này cho Công ty TNHH LK. Tại biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH DV BV 88 ngày 23/01/2014, ông T cũng xác định xe là của Công ty TNHH LK thì phải trả cho Công ty LK. Do vậy, cấp sơ thẩm xác định chiếc xe ô tô là của Công ty LK là đúng nên nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Công ty TNHH DV BV 88 không phải chịu.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 08/2017/DSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện N do xác định thiếu tư cách đương sự, đường lối giải quyết vụ án không đúng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện N về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” giữa nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ BV 88 với bị đơn ông Lê Đức M và Công ty Trách nhiệm hữu hạn LK.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm: Sẽ được quyết định khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ BV 88 không phải chịu. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ BV 88 số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002710 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS Huyện Nhơn Trạch;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thu Hương